

Som La, ngày 20 tháng 6 năm 2013

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA KHOA NÔNG LÂM GIAI ĐOẠN 2013 - 2023

1. Thực trạng của Khoa Nông lâm

Khoa Nông-Lâm được thành lập ngày 9 tháng 1 năm 2006 trên cơ sở ban Kinh tế Nông-Lâm. Nhiệm vụ của khoa Nông-Lâm là đào tạo đội ngũ cán bộ thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường cung cấp cho khu vực Tây Bắc và vùng lân cận. Hiện nay, Khoa là một trong 2 khoa đào tạo sinh viên ngoài sư phạm của Trường Đại học Tây Bắc. Từ khi thành lập đến nay, Khoa đã có những bước đột phá về mọi mặt, đóng góp tích cực trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Bắc và vùng lân cận.

1.1. Công tác đào tạo

Hiện nay, Khoa Nông lâm đang đào tạo sinh viên trình độ đại học và cao đẳng thuộc 5 ngành: Nông học, Chăn nuôi, Bảo vệ Thực vật, Lâm sinh và Quản lý Tài nguyên và Môi trường với tổng số sinh viên chính quy 1257 sinh viên, biên chế trong 27 lớp (21 lớp đại học và 5 lớp cao đẳng). Số lượng sinh viên trong ngành Chăn nuôi còn ít, sinh viên là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (82%). Đề đảm bảo chất lượng đào tạo, ngoài việc tăng cường thực hành, thực tập trong các phòng thí nghiệm của Nhà trường, Khoa đã liên kết với các trung tâm, các viện nghiên cứu, các trạm, trại, các doanh nghiệp, các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng đặc dụng để đưa sinh viên đi thực tập. Vì vậy, có nhiều sinh viên ra trường đã khẳng định được khả năng hoạt động trong các lĩnh vực công tác.

1.2. Nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ

Cán bộ giảng viên trong Khoa tích cực tham gia nghiên cứu, tham gia các đề tài cấp Tỉnh, cấp Bộ, và các chương trình hợp tác quốc tế, các dự án có sự tài trợ của các tổ chức nước ngoài. Đã có những công trình đạt giải thưởng cao trong nghiên cứu khoa học của Nhà nước.

- Về cung cấp các dịch vụ xã hội, phát triển cộng đồng: bước đầu đã có những hoạt động thiết thực trong lĩnh vực này đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng dân cư trong khu vực.

1.3. Đội ngũ

- Đội ngũ giảng viên tăng nhanh cả về số lượng và từng bước cải thiện về chất lượng, hiện nay Khoa có 3 Bộ môn là BM Nông nghiệp, BM Lâm nghiệp và BM Sinh học ứng dụng

- Phần lớn các giảng viên có tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ

- Số lượng giảng viên còn ít, chưa đủ đáp ứng cho công tác đào tạo của 5 chuyên ngành và việc mở các chuyên ngành mới.

1.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, đã trang bị nhiều thiết bị phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu. Tuy nhiên, trong tương lai cần bổ sung nhiều trang thiết bị hiện đại cho các

phòng thí nghiệm, cho các phòng học. Chú trọng trang bị các công cụ trực quan phục vụ giảng dạy, các trạm trại thực hành, thực nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu.

2. Đề xuất các mục tiêu chiến lược của Khoa giai đoạn 2013 – 2023

2.1. Về cơ cấu tổ chức và quy mô đào tạo

- Duy trì được các ngành đào tạo đang có và tiếp tục mở các ngành mới phù hợp với nhu cầu xã hội và vùng miền (Bảo quản, Chế biến nông lâm sản, Quản lý đất đai, Kinh tế Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn, Khuyến nông, Chăn nuôi thú y, Khoa học Môi trường). Ngoài ra cần tìm hiểu nhu cầu thực tiễn tiến tới mở các ngành cần thiết cho khu vực Tây Bắc.

- Quy mô đào tạo đến 2023 có từ 7 - 10 ngành với số lượng sinh viên từ 1.500 đến 2000.

- Tiến tới mở mã ngành đào tạo sau đại học một số chuyên ngành có thể (Bảo vệ thực vật, Nông học, Lâm sinh, Chăn nuôi, Quản lý Tài nguyên và Môi trường vào năm 2020)

- Tăng cường công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho địa phương.

2.2. Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Đến năm 2020 có các chương trình, dự án cấp Nhà nước, các dự án với các tổ chức nước ngoài có quy mô lớn.

- Đến năm 2020 có 25 bài báo chuyên ngành trong nước và 5 bài báo quốc tế mỗi năm trở lên.

- Mở rộng mối quan hệ với các đối tác địa phương, đặc biệt là các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu trong NCKH và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng định hướng chiến lược dài hạn trong NCKH và Phát triển công nghệ

2.3. Về đội ngũ cán bộ giảng viên

- Đến 2015 cần có ít nhất 10 giảng viên chuyên ngành trên 1 mã ngành đào tạo; trên 90% giảng viên trình độ thạc sỹ trở lên (trong đó có 6 tiến sỹ)

- Năm 2020 có trên 95% giảng viên trình độ sau Đại học (trong đó có ít nhất 10 tiến sỹ) và có 50% giảng viên được đi đào tạo, tập huấn ở nước ngoài, 60 % giảng viên sử dụng khá tốt ngoại ngữ.

2.4. Về cơ sở vật chất

- Tiếp tục mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác thực hành, thực tập đến 2015 cơ bản đáp ứng trang thiết bị thực hành thực tập cho các ngành đào tạo.

- Xây dựng các trạm, trại, nhà lưới, phòng thí nghiệm thực hành, thực tập phục vụ cho công tác đào tạo và NCKH.

3. Các giải pháp chiến lược

3.1. Về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Tham gia thực hiện tốt các kế hoạch của Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo: xây dựng ngân hàng đề, đổi mới chương trình đào tạo, phát triển tài liệu giảng dạy (giáo trình nội bộ, tài liệu tham khảo), lấy ý kiến phản hồi từ người học...

- Đề mở được các ngành đào tạo mới phù hợp với khu vực cần có các khảo sát nhu cầu đào tạo địa phương thường xuyên. Đồng thời liên kết với các cơ quan, doanh nghiệp để đào tạo lao động, nghề cho họ.

- Tăng cường mở đào tạo liên thông các ngành mới (Nông học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường...).

- Phát huy trí tuệ tập thể trong việc xây dựng và thực hiện các đề tài, dự án lớn
- Tận dụng và phát huy thế mạnh của vùng Tây Bắc (tính đa dạng sinh học, kiến thức bản địa...); ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ (đặc biệt công nghệ sinh học): đẩy mạnh nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ và phát triển tài nguyên.
- Liên kết với các cơ sở đào tạo tại địa phương đào tạo các ngành Nông Lâm nhằm mục đích quảng bá, nâng cao ảnh hưởng của Khoa. Nhà trường với sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho Tây Bắc, tăng cường các nguồn thu hợp pháp.

3.1. Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ

- Tiếp tục đề nghị tuyển dụng giảng viên, cán bộ cho các chuyên ngành còn thiếu. Việc tuyển dụng cần đảm bảo đúng quy chế và đảm bảo chất lượng chuyên môn.
- Tăng cường cử cán bộ đi đào tạo sau đại học, ưu tiên NCS cho các chuyên ngành đào tạo.
- Tạo cơ chế mở cho cán bộ, giảng viên được tham gia các khoá học, khoá đào tạo ngắn hạn và dài hạn cả trong nước và nước ngoài. Cần hết sức lưu ý tạo điều kiện khuyến khích cho cán bộ, giảng viên tiếp cận các nguồn học bổng nước ngoài và trở về cống hiến cho Nhà trường và Khu vực.
- Tạo điều kiện cho GV CB tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu có ngân sách trong nước và quốc tế, giải quyết các vấn đề thực tiễn cấp bách của khu vực và quốc gia, gắn kết chặt chẽ với công tác đào tạo
- Nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyên giao kỹ thuật (cần phối hợp thực hiện tốt Dự án JICA), nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho giảng viên cán bộ thông qua các khoá học tiếng Anh.
- Cần có chính sách thu hút và trọng dụng giảng viên cán bộ có khả năng và thực sự tâm huyết với sự nghiệp phát triển của Nhà trường và Khu vực.

3.2. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất

- Tiếp tục mua sắm các trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập, NCKH
- Xây dựng phòng thí nghiệm, trạm, trại thực hành tại thành phố Sơn La.

3.3. Xây dựng mối quan hệ với các đối tác chiến lược

- Tăng cường và mở rộng mối quan hệ với các đối tác địa phương.
- Quan hệ tốt với các đối tác trong nước thông qua phối hợp thực hiện các đề tài dự án liên quan đến phát triển Nông Lâm nghiệp.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác học hỏi với các Trường ĐH trong và ngoài nước
- Duy trì và củng cố mối quan hệ với các đối tác quốc tế để tranh thủ sự hợp tác trong đào tạo đội ngũ, phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ.

**T/M KHOA NÔNG –LÂM
TRƯỞNG KHOA**



TS. Vũ Quang Giảng